

Số: 487/GPMT-UBND

Long Khánh, ngày 03 tháng 11 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo văn bản số 02-2023/CV-TATA ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Xưởng sản xuất, lắp ráp máy nén khí (máy bơm hơi cầm tay cho xe du lịch) với quy mô 720.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.500 tấn sản phẩm/năm), trong quy trình sản xuất không bao gồm công đoạn xi mạ trên sản phẩm” tại Đường số 5, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1029/TTr-TNMT ngày 30 tháng 10 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam, địa chỉ tại đường số 5, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Xưởng sản xuất, lắp ráp máy nén khí (máy bơm hơi cầm tay cho xe du lịch) với quy mô 720.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.500 tấn sản phẩm/năm), trong quy trình sản xuất không bao gồm công đoạn xi mạ trên sản phẩm”, với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường số 5, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc,

thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3603705051 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 02 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 04 tháng 7 năm 2023; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 6537583597 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp, chứng nhận lần đầu: ngày 14 tháng 01 năm 2020, chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 31 tháng 8 năm 2022, chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 27 tháng 7 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 3603705051.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, lắp ráp máy nén khí (máy bơm hơi cầm tay cho xe du lịch).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích nhà xưởng của dự án 5.192 m<sup>2</sup> (Bao gồm nhà xưởng 2A, diện tích 2.722 m<sup>2</sup> và nhà xưởng 3A, diện tích 2.470 m<sup>2</sup>).

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 720.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.500 tấn sản phẩm/năm).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi

trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 03 tháng 11 năm 2023 đến ngày 03 tháng 11 năm 2033).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH Tata Auto Accessory Việt Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai;
- Công ty Cổ phần KCN Long Khánh;
- Bộ phận TN&TKQ thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao  
(*đề nghị đăng trên Trang TTĐT thành phố*);
- UBND xã Bình Lộc;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (CN);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Đại Giang**

## **Phụ lục 1**

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI** (Kèm theo Giấy phép môi trường số 487/GPMT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Long Khánh)

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Long Khánh, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường).

#### **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

##### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống thu gom nước thải:

Các nguồn nước thải phát sinh chủ yếu tại Công ty cụ thể như sau:

\* Đối với nhà xưởng 2A:

- Nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ khu vực văn phòng, từ hoạt động của công nhân tại khu vực nhà vệ sinh trong phân xưởng sản xuất, được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 21,36 m<sup>3</sup>) để xử lý sơ bộ và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN Long Khánh tại 01 vị trí hố ga N5T37 ở đường số 5 (tọa độ X=1213096; Y=442289).

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tại nhà xưởng 2A là 8,0 m<sup>3</sup>/ngày.

\* Đối với nhà xưởng 3A:

Nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ khu vực văn phòng, từ hoạt động của công nhân tại khu vực nhà vệ sinh trong phân xưởng sản xuất, từ hoạt động vệ sinh cá nhân tại khu vực nhà ăn, được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 21,36 m<sup>3</sup>) để xử lý sơ bộ và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN Long Khánh tại 01 vị trí hố ga N5T38 ở đường số 5 (tọa độ X=1213085; Y=442380).

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tại nhà xưởng 3A là 8,2 m<sup>3</sup>/ngày.

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh của cả dự án là 16,2 m<sup>3</sup>/ngày. Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt (nhà xưởng 2A; nhà xưởng 3A) → Bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 21,36 m<sup>3</sup> mỗi nhà xưởng) → Đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Long Khánh để xử lý.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại; đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước; nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ để tăng khả năng thoát nước; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản d Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của dự án, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Long Khánh, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Long Khánh để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

**Phụ lục 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 487/GPMT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023  
của UBND thành phố Long Khánh)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (hoạt động sản xuất của dự án không phát sinh khí thải tại nguồn).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

- Có các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất đảm bảo quy chuẩn môi trường quy định.
- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả khí thải chưa qua xử lý ra môi trường.

### Phụ lục 3

## BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 487/GPMT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Long Khánh)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01: Từ khu vực lắp ráp - xưởng 2A.
- Nguồn số 02: Từ khu vực lắp ráp - xưởng 3A.
- Nguồn phát sinh độ rung: Không phát sinh.

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01 có tọa độ như sau: X=1213166; Y=442308.
- Nguồn số 02 có tọa độ như sau: X=1213168; Y=442383.

#### 3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

Bố trí các máy móc, thiết bị hợp lý nhằm tránh tập trung các thiết bị có khả năng gây ồn trong khu vực. Định kỳ bảo dưỡng bảo trì các máy móc, thiết bị; thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường sản xuất. Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động tại các khu vực phát sinh tiếng ồn.

#### 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 4****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 487/GPMT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Long Khánh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Loại chất thải phát sinh	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)			Phân loại (*)
			Xưởng 2A	Xưởng 3A	Tổng dự án	
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5	5	10	NH
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	150	150	300	NH
3	Bao bì mềm thải	18 01 01	100	100	200	KS
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	10	10	20	KS
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	150	150	300	KS
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	180	180	360	KS
7	Pin thải	19 06 02	5	5	10	NH
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>600</b>	<b>600</b>	<b>1.200</b>	

(\*) Phân loại: KS (Chất thải công nghiệp phải kiểm soát); NH (Chất thải nguy hại).

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Loại chất thải phát sinh	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)			Phân loại
			Xưởng 2A	Xưởng 3A	Tổng dự án	
1	Bùn thải từ bể tự hoại	-	98	98	196	TT
	Sản phẩm hư hỏng	-	30	30	60	TT



STT	Loại chất thải phát sinh	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)			Phân loại
			Xưởng 2A	Xưởng 3A	Tổng dự án	
2	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại)	08 02 08	2	2	4	TT
3	Pallet gỗ	11 02 02	50	50	100	TT-R
4	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	20	20	40	TT-R
5	Bao bì nhựa (Chứa chất thải ra không có thành phần nguy hại)	18 01 06	10	10	20	TT-R
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>210</b>	<b>210</b>	<b>420</b>	

(\*) *Phân loại: TT (Chất thải công nghiệp thông thường); TT-R (Chất thải công nghiệp thông thường – Rắn).*

### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)		
		Xưởng 2A	Xưởng 3A	Tổng dự án
1	Chất thải rắn sinh hoạt	15,6	15,6	31,2

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bao bì mềm, thùng có nắp đậy.

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 45 m<sup>2</sup> (tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án được bố trí lưu chứa tại nhà xưởng 3A).

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: được bố trí bên ngoài nhà xưởng, đã được tách riêng, có vách ngăn, nền bê tông chống thấm, bố trí máng thu để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng trong trường hợp đổ tràn, có biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã CTNH, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa:

+ Đối với nhà xưởng 2A: 27,5 m<sup>2</sup>.

+ Đối với nhà xưởng 3A: 45 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: được bố trí bên ngoài nhà xưởng, có vách ngăn, mái che, nền bê tông chống thấm.

### ***2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:***

Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa trong các thùng nhựa 120 lít có nắp đậy được bố trí xung quanh khu vực nhà xưởng.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

1. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn TCVN 6707:2009 về dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 487/GPMT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Long Khánh)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.